TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ——————— **Số: 509/2020/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ——————— Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 422/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Đình T - sinh năm 1983

HKTT: Tổ 2 phố N, thị trấn D, huyện K, Ninh Bình.

Nơi ở : số 9 ngõ 124 P, phường P, quận B, Hà Nội

2. Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1978

HKTT và nơi ở: Số 9, ngõ 124 P, phường P, quận B, Hà Nội.

[1]. Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/8/2016 tại UBND phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 15/9/2020 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị H xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/12/2017. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị Nguyễn Thị H là mẹ đẻ là người trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Phương L đối với

anh Nguyễn Đình T đến khi chị Nguyễn Thị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị H cùng xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị H cùng xác nhận không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là: cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/12/2017.

Giao con chung cháu Nguyễn Phương L cho mẹ là chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Phương L đối với anh Nguyễn Đình T đến khi chị Nguyễn Thị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh T, chị H tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung : không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0024689 ngày 11/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Đặng Thu Phương